

Bản án số: 187/2018/HSST

Ngày: 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mạnh
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 834/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Lê H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1969, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65 Đường số 21, khu phố 3, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký tạm trú: Số 53/2A đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn P và bà Huỳnh Thị T; có chồng ông Tăng Văn Ú (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Minh T, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Số 53/2A đường Nguyễn Văn Cừ, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Đặng Thành L, sinh năm: 1965

Nơi cư trú: Số 409 Lô K, cư xá Thanh Đa, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Văng Thị M, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Số 53/2A đường Nguyễn Văn Cừ, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 01/8/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 tuần tra khi đến giao lộ Võ Văn Kiệt - Nguyễn Văn Cừ, đối diện nhà số 614 đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1 phát hiện Trần Lệ H đang ngồi trên xe gắn máy biển số: 51S3 - 6003 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu H đến Công an phường Cầu Kho làm việc và qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi xách màu nâu H đang đeo trên người có 11 gói hoa lá, cành khô; 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 cái bóp màu đỏ bên trong có 14 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 túi nylon treo trên móc bên trái phía trước xe bên trong có 20 gói nylon chứa hoa, lá, cành khô; 01 túi vải màu trắng, chứa bao nylon bên trong có 20 gói nylon chứa hoa, lá, cành khô; 01 túi vải màu đen treo trên phải tay lái xe bên trong có 01 hộp nhựa chứa 5 ống nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 cặp đen trên бага xe bên trong có 22 gói nylon chứa hoa, lá cành khô; 03 gói thuốc hiệu Jet mỗi gói chứa 01 gói nylon hoa, lá, cành khô nên tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản xử lý.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận số ma túy bị thu giữ chỉ có 01 đoạn ống nhựa heroin thu giữ trong túi vải màu đỏ là của H mua của 01 thanh niên không rõ lai lịch ở dưới gầm cầu Nguyễn Văn Cừ, Quận 1 với giá 60.000 đồng để sử dụng, còn 19 đoạn ống nhựa chứa heroine và 76 gói cần sa là của 01 người tên Huệ không rõ lai lịch nhờ H giữ dùm và không biết Huệ sử dụng vào mục đích gì, khi nào Huệ lấy lại sẽ cho Hà 01 đoạn ống nhựa chứa heroine và 02 gói cần sa để sử dụng. Do sợ bị phát hiện nên khi Huệ đưa ma túy cho H, Hà tự phân chia ra thành nhiều phần và cất giấu nhiều chỗ trong người và xe.

Theo bản kết luận giám định số: 1331/KLGD-H ngày 08/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1:

- + 11 gói hoa, lá, cành cây khô có khối lượng 36,8693g là cần sa.
- + 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0511g, loại heroine.
- + 14 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3587g, loại heroine.

- Gói 2:

+ 22 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô có khối lượng 55,1883g là cần sa.

+ 03 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô có khối lượng 8,0695g là cần sa.

- Gói 3:

- 01 hộp nhựa chứa 5 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1130g, loại heroine.

- Gói 4:

- 40 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô có khối lượng 140,3616g là cần sa.

Bản cáo trạng số: 163/CT-VKSQ1 ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Lệ H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy gói 1, gói 2, gói 3, gói 4 niêm phong ghi vụ số 1331/2018/Q1 chứa chất ma túy bên trong có 0,5228g heroine và 240,4887g cần sa (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định); 01 cái cặp màu đen; 01 túi xách màu nâu; 01 túi vải màu đen; 01 túi vải màu đỏ, 01 cái bóp màu đỏ; 01 túi vải màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 353236073847462/01, số Imei 2: 353237073847460/01; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 359601082815392/01, số Imei 2: 359602082815390/01, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Trả lại cho ông Lê Minh T số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

- Trả lại cho bà Văng Thị M 06 nhẫn kim loại màu vàng, 02 đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 lắc tay kim loại màu vàng, 02 dây chuyền kim loại màu vàng, 01

dây chuyền kim loại màu trắng; 01 mặt dây chuyền bằng đá hình tròn màu xanh; 01 mặt dây chuyền hình tượng phật, 01 mặt dây chuyền hình mặt trăng đính hột đá.

- 01 xe gắn máy biển số: 51S3 – 6003 cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận bị cáo Trần Lê H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng là 0,5228g loại heroine và 240,4887g cần sa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Lê H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ về tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn với động cơ cá nhân của mình nên bất chấp xem thường pháp luật của Nhà nước cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã

hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng tên Huệ, là người đưa ma túy cho H giữ dùm và người thanh niên bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[7] Vật chứng của vụ án:

- Đối với gói 1, gói 2, gói 3, gói 4 niêm phong ghi vụ số 1331/2018/Q1 chứa chất ma túy bên trong có 0,5228g heroine và 240,4887g cần sa (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định); 01 cái cặp màu đen; 01 túi xách màu nâu; 01 túi vải màu đen; 01 túi vải màu đỏ, 01 cái bóp màu đỏ; 01 túi vải màu trắng nâu cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 353236073847462/01, số Imei 2: 353237073847460/01; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 359601082815392/01, số Imei 2: 359602082815390/01 thu giữ của bị cáo Hà, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) thu giữ của bị cáo Hà là tiền của ông Lê Minh T, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông Tiền.

- Đối với 06 nhẫn kim loại màu vàng, 02 đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 lắc tay kim loại màu vàng, 02 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu trắng; 01 mặt dây chuyền bằng đá hình tròn màu xanh; 01 mặt dây chuyền hình tượng phật, 01 mặt dây chuyền hình mặt trăng đính hột đá thu giữ của bị cáo Hà là của bà Văng Thị M, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà M.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số: 51S3 - 6003, số khung: SR110A10434142, số máy: 1P53FMH10432433. Qua xác minh được biết xe trên do ông Đặng Thành L, sinh năm 1965, trú tại số 409 Lô K, cư xá Thanh Đa, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng qua xác minh ông L đã bán nhà đi đâu rồi. Bị cáo H khai năm 2012 mua xe máy trên của 01 người tên L không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: Trần Lê H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Trần Lê H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2018.

Buộc bị cáo Trần Lê H phải nộp phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy gói 1, gói 2, gói 3, gói 4 niêm phong ghi vụ số 1331/2018/Q1 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 239/PNK ngày 12/10/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cặp màu đen; 01 (một) túi xách màu nâu; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) túi vải màu đỏ, 01 (một) bóp màu đỏ; 01 (một) túi vải màu trắng có chữ Hitachi.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 255/PNK ngày 24/10/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 353236073847462/01, số Imei 2: 353237073847460/01; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 359601082815392/01, Số Imei 2: 359602082815390/01, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Trả lại cho ông Lê Minh T số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Giao 01 (một) xe gắn máy biển số: 51S3 - 6003, số khung: SR110A10434142, số máy: 1P53FMH10432433 cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 216/PNK ngày 03/9/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại cho bà Văng Thị M 06 (sáu) nhẫn kim loại màu vàng, 02 (hai) đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng, 02 (hai) dây chuyền kim loại màu vàng, 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng; 01 (một) mặt dây chuyền bằng đá hình tròn màu xanh; 01 (một) mặt dây chuyền hình tượng phật, 01 (một) mặt dây chuyền hình mặt trăng đính hạt đá.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 267/PNK ngày 05/10/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Lệ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do

Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

